

Số: 1156 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
mua sắm Phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 182/BC-STC ngày 27/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, số lượng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm Phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư với các nội dung sau:

I. Danh mục, số lượng:

Danh mục, số lượng (theo biểu 01 đính kèm).

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Gói thầu số 1:

1.1. Tên gói thầu: mua sắm Phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư.

1.2. Giá gói thầu: 2.847.000.000đ (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Giá gói thầu là mức giá trần, đã bao gồm thuế GTGT, chi phí triển khai, cài đặt cho các cơ quan, đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh; chi phí bàn giao, bảo hành theo quy định của đơn vị cung cấp.

Phần mềm do tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp; có kiến trúc, giải pháp kỹ thuật phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 1.0; cơ sở dữ liệu của các phần mềm phải tích hợp, liên thông với các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành liên quan qua trực tích hợp dữ liệu của tỉnh, liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh và liên thông với phần mềm liên quan của cơ quan Trung ương triển khai trên địa

bàn; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và kịp thời truy xuất báo cáo phục vụ theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

1.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước giao năm 2017.

1.4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.

1.5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

1.6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7/2017.

1.7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

1.8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Gói thầu số 2:

2.1. Tên gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.

2.2. Giá gói thầu: 4.271.000đ (*Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*).

2.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước giao năm 2017.

2.4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

2.5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Thương thảo, ký hợp đồng.

2.6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7/2017.

2.7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2.8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Gói thầu số 3:

3.1. Tên gói thầu: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

3.2. Giá gói thầu: 2.848.000đ (*Bằng chữ: Hai triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

3.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước giao năm 2017.

3.4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

3.5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Thương thảo, ký hợp đồng.

3.6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7/2017.

3.7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3.8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

de
Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT. Hải.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;

- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPKT, TH;



Nguyễn Thị Thu Hà

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG MUA SẴM
(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT		Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
	Bản quyền sử dụng phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư theo từng đơn vị cụ thể như sau			
1	1 . Bản quyền sử dụng cho Sở Tài chính - Phân hệ kế hoạch - Phân hệ quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý - Phân hệ quyết toán dự án hoàn thành - Tổng hợp dữ liệu toàn tỉnh + Theo dõi, tra cứu số liệu và tổng hợp báo cáo toàn tỉnh + Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành + Đáp ứng Thông tư 210/2010/TT-BTC; Thông tư 09/2016/TT-BTC; Thông tư 99/2013/TT-BTC	Việt Nam	Gói/đơn vị	01
2	Bản quyền sử dụng cho sở Kế hoạch và Đầu tư - Phân hệ kế hoạch - Phân hệ quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý - Phân hệ quyết toán dự án hoàn thành + Tổng hợp dữ liệu toàn ngành + Theo dõi, tra cứu số liệu và tổng hợp báo cáo trên phạm vi toàn tỉnh + Đáp ứng Báo cáo giám sát theo TT số 22/2015/TT-BKHĐT	Việt Nam	Gói/đơn vị	01
3	Bản quyền sử dụng cho phòng Tài chính - kế hoạch - Phân hệ kế hoạch - Phân hệ quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý - Phân hệ quyết toán dự án hoàn thành - Tổng hợp dữ liệu toàn huyện + Theo dõi, tra cứu số liệu và tổng hợp báo cáo trong phạm vi toàn huyện + Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành + Đáp ứng Thông tư 210/2010/TT-BTC; Thông tư 09/2016/TT-BTC; Thông 28/2012/T-BTC; Thông tư 195/2012/TT-BTC; Thông tư 99/2013/TT-BTC; TT số 22/2015/TT-BKHĐT	Việt Nam	Gói/đơn vị	10
4	Bản quyền sử dụng cho UBND xã/phường/ Thị trấn và các đơn vị HCSN có quản lý dự án - Phân hệ kế hoạch - Phân hệ quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý - Phân hệ quyết toán dự án hoàn thành - Trao đổi số liệu với các phần mềm kế toán + Theo dõi số liệu và lập báo cáo theo quy định + Lập BC theo TT 210/2010/TT-BTC; TT 28/2012/T-BTC; Thông tư 195/2012/TT-BTC;	Việt Nam	Gói/đơn vị	245

5	Bản quyền sử dụng cho Ban quản lý dự án chuyên ngành - Phân hệ kế hoạch - Phân hệ quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý - Phân hệ quản lý chi phí quản lý dự án - Phân hệ quyết toán dự án hoàn thành - Trao đổi số liệu với các phần mềm kế toán +Theo dõi số liệu và lập báo cáo theo quy định + Lập Báo cáo theo TT 210/2010/TT-BTC; Thông tư 195/2012/TT-BTC; Thông tư 09/2016/TT-BTC; Thông tư 05/2014/T-BTC	Việt Nam	Gói/đơn vị	14
---	--	----------	------------	----